

Bản án số: 123/HNGĐ- ST

Ngày 29/7/2020

V/v: *Ly hôn tranh chấp về nuôi nuôi con.*

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN QUỲ HỢP – TỈNH NGHỆ AN

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Quán Vi Tuấn

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Nguyễn Lê Vinh Hương.

2. Bà Trương Thị Bích Hiệp.

Thư ký phiên tòa: Bà Sầm Thị Thanh Sương - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Quỳnh Hợp, tỉnh Nghệ An.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quỳnh Hợp, tỉnh Nghệ An tham gia phiên tòa: Ông Trương Văn Hào – Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 7 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Quỳnh Hợp, tỉnh Nghệ An, xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số: 88/2020/TLST – HNGĐ ngày 20 tháng 5 năm 2020 về “ Ly hôn, tranh chấp về nuôi con” theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 24/2020/QĐXXST- HNGĐ ngày 13 tháng 7 năm 2020 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị **Trương Thị Thanh L**, sinh năm 1992 (Có mặt).

HKTT Khối 2, thị trấn Q, huyện Q, tỉnh Nghệ An.

Chỗ ở hiện nay: Xóm C, xã N, huyện Q, tỉnh Nghệ An.

Bị đơn: Anh **Lê Ngọc S**, sinh năm 1988 (Có mặt).

HKTT Khối 2, thị trấn Q, huyện Q, tỉnh Nghệ An.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn xin ly hôn lập ngày 13/5/2020 và tại bản tự khai, lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, lời khai tại phiên tòa, nguyên đơn là chị Trương Thị Thanh L trình bày: Chị và anh Lê Ngọc S làm thủ tục đăng ký kết hôn vào ngày 28 tháng 02 năm 2011 tại UBND thị trấn Q, huyện Q, tỉnh Nghệ An trên cơ sở tự nguyện. Sau khi kết hôn anh chị sống chung hạnh phúc được một thời gian, sau đó

phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn do anh Sáng thường đánh đập chị vô cớ. Nên từ tháng 5 năm 2020 chị L đã bỏ về nhà bố mẹ đẻ ở xóm C, xã N, huyện Q, tỉnh Nghệ An sinh sống. Nay chị thấy tình cảm vợ chồng rạn nứt, không thể hòa thuận để chung sống hạnh phúc được nên làm đơn yêu cầu Tòa án nhân dân huyện Quỳnh Hợp, tỉnh Nghệ An giải quyết ly hôn với anh Lê Ngọc S.

Về con chung: Giữa chị và anh Lê Ngọc S có hai người con chung là Lê Trương Ngọc Đ, sinh ngày 03/8/2011 và Lê Trương Ngọc A, sinh ngày 26/5/2014. Nếu ly hôn chị có nguyện vọng nuôi con Lê Trương Ngọc A và nhường quyền nuôi con Lê Trương Ngọc Đ cho anh S.

Về tài sản chung: Chị Trương Thị Thanh L không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Chị Trương Thị Thanh L xác định không có nợ chung.

Đối với bị đơn anh Lê Ngọc S trình bày: Anh và chị Trương Thị Thanh L làm thủ tục đăng ký kết hôn vào ngày 28 tháng 02 năm 2011 tại UBND thị trấn Q, huyện Q, tỉnh Nghệ An. Hôn nhân của anh chị hoàn toàn tự nguyện.

Sau khi kết hôn anh chị sống chung hạnh phúc được một thời gian, sau đó phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn do có một số bất hòa trong cuộc sống anh có tát chị L và từ đó (tháng 5/2020) chị L bỏ về nhà bố mẹ đẻ ở xóm C, xã N, huyện Q sinh sống. Dù anh và bố mẹ anh đã xuống nhà ngoại đón và khuyên nhủ chị L về nhưng chị L vẫn không đồng ý quay về và chị làm đơn xin ly hôn với anh. Anh S nhận thấy giữa anh và chị L không thể hòa giải để chung sống hạnh phúc được nên anh đồng ý ly hôn với chị Trương Thị Thanh L.

Về con chung: Anh nhất trí với ý kiến của chị L là giữa anh và chị L có hai người con chung. Nếu ly hôn anh đề nghị được giao nuôi hai người con chung là Lê Trương Ngọc Đ, sinh ngày 03/8/2011 và Lê Trương Ngọc A, sinh ngày 26/5/2014. Anh không yêu cầu chị L cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung: Anh Lê Ngọc S không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Anh Lê Ngọc Sáng xác định không có nợ chung.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quỳnh Hợp tại phiên tòa:

Về việc giải quyết vụ án của Thẩm phán và Hội đồng xét xử: Kể từ khi thụ lý vụ án cho đến khi đưa vụ án ra xét xử; quá trình hỏi và tranh luận tại phiên tòa đã tuân thủ đúng quy định của pháp luật. Đối với nguyên đơn, bị đơn đã chấp hành đúng quy định của Bộ luật tố tụng Dân sự.

Về quan hệ hôn nhân: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các điều 51, 55 Luật Hôn nhân và gia đình chấp nhận đơn khởi kiện của chị Trương Thị Thanh L. Cho chị Trương Thị Thanh L được ly hôn anh Lê Ngọc S.

Về con chung: Áp dụng các điều 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và Gia đình, giao cháu Lê Trương Ngọc A, sinh ngày 26/5/2014 cho chị Trương Thị Thanh L trực tiếp nuôi dưỡng từ tháng 7 năm 2020 cho đến khi con chung đủ 18 tuổi trưởng thành. Giao cháu Lê Trương Ngọc Đ, sinh ngày 03/8/2011 cho anh Lê Ngọc S trực tiếp nuôi dưỡng từ tháng 7 năm 2020 cho đến khi con chung đủ 18 tuổi trưởng thành.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Chị Trương Thị Thanh L và anh Lê Ngọc S không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không đề nghị xem xét.

Về tài sản chung: Chị Trương Thị Thanh L và anh Lê Ngọc S không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không đề nghị xem xét giải quyết.

Về án phí: Căn cứ khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội buộc chị L phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật tranh chấp: Chị Trương Thị Thanh L làm đơn xin ly hôn với anh Lê Ngọc S và đề nghị giao nuôi con chung. Do đó, vụ án này được xác định là “ly hôn, tranh chấp về nuôi con, chia tài sản sau khi ly hôn”, theo quy định tại khoản 1 Điều 28 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Bị đơn anh Lê Ngọc S đăng ký hộ khẩu thường trú tại khối 2 thị trấn Q, huyện Q, tỉnh Nghệ An nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Quỳnh Hợp, tỉnh Nghệ An theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về hôn nhân: Chị Trương Thị Thanh L và anh Lê Ngọc S kết hôn vào ngày 28 tháng 02 năm 2011 tại UBND thị trấn Q, huyện Q, tỉnh Nghệ An. Hôn nhân giữa chị L và anh S đảm bảo về điều kiện kết hôn và đúng nghi thức theo quy định của pháp luật nên là hôn nhân hợp pháp. Sau khi kết hôn, anh chị sống chung không hạnh phúc nên anh chị đã sống ly thân từ tháng 5 năm 2020 đến nay. Quá trình giải quyết vụ án tại phiên hòa giải và tại phiên tòa hôm nay chị Trương Thị Thanh L và anh Lê Ngọc S thỏa thuận ly hôn và không đồng ý trở lại đoàn tụ. Xét thấy, mâu thuẫn giữa anh chị đã thực sự trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó, cần công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Trương Thị Thanh L và anh Lê Ngọc S.

[3] Về con chung: Nếu ly hôn, chị Trương Thị Thanh L đề nghị được giao nuôi con chung Lê Trương Ngọc A, sinh ngày 26/5/2014, còn anh Lê Ngọc S đề nghị được giao nuôi cả hai con chung, thấy rằng: Xét nguyện vọng, hoàn cảnh, điều kiện để đảm bảo nuôi con phát triển lành mạnh thể chất, trí tuệ, cũng như quyền và nghĩa vụ của cha mẹ đối với các con sau khi ly hôn nên cần giao con chung Lê Trương Ngọc A, sinh ngày 26/5/2014 cho chị Trương Thị Thanh L trực tiếp nuôi dưỡng, giao con chung Lê Trương Ngọc Đ, sinh ngày 03/8/2011 cho anh Lê Ngọc S trực tiếp nuôi dưỡng từ tháng 7 năm 2020 cho đến khi con chung đủ 18 tuổi trưởng thành là hợp lý.

[4] Về tài sản chung và nợ chung: Chị Trương Thị Thanh L và anh Lê Ngọc S không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét thêm.

[5] Về án phí: Căn cứ vào khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội chị Trương Thị Thanh L phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các điều 55; 81; 82; 83 Luật Hôn nhân và Gia đình; khoản 4 Điều 147 BLTTDS; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, xử:

- **Về hôn nhân:** Công nhận thuận tình ly hôn giữa chị Trương Thị Thanh L và anh Lê Ngọc S.

- **Về con chung:** Buộc anh Lê Ngọc S giao con chung Lê Trương Ngọc A, sinh ngày 26/5/2014 cho chị Trương Thị Thanh L trực tiếp nuôi dưỡng từ tháng 7 năm 2020 cho đến khi con chung đủ 18 tuổi trưởng thành. Buộc chị Trương Thị Thanh L giao con chung Lê Trương Ngọc Đ, sinh ngày 03/8/2011 cho anh Lê Ngọc S trực tiếp nuôi dưỡng từ tháng 7 năm 2020 cho đến khi con chung đủ 18 tuổi trưởng thành.

Các bên có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung, không ai được cản trở.

- **Về án phí:** Chị Trương Thị Thanh L phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 300.000đ (ba trăm nghìn) đồng. Được khấu trừ do đã nộp tiền tạm ứng án phí theo biên lai số: 0001665 ngày 20 tháng 05 năm 2020 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Quỳnh Hợp, tỉnh Nghệ An. Chị Trương Thị Thanh L đã nộp đủ tiền án phí.

Án xét xử sơ thẩm công khai có mặt nguyên đơn, bị đơn. Nguyên đơn, bị đơn có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Nghệ An
- VKSND huyện Quỳnh Hợp;
- THADS huyện Quỳnh Hợp;
- UBND thị trấn Quỳnh Hợp,
huyện Quỳnh Hợp, tỉnh Nghệ An;
- Các đương sự;
- Lưu;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Quán Vi Tuấn

